TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/DS-PT
Ngày: 29-6-2022
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Bùi Hữu Nhân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Đức

Ông Nguyễn Thành Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Võ Thị Kim Anh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2022/TLPT- DS ngày 27 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp: "Hợp đồng dân sự vay tài sản".

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 154/2022/QĐ-PT ngày 09/6/2022 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích Ng, sinh năm: 1975; địa chỉ: Số 1182/136, N, Tổ 20, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

2/ Bị đơn: Bà Lê Phương Đ, sinh năm; 1986; địa chỉ: Số 1182/60, N, Tổ 20, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Mỹ D, sinh năm: 1960; địa chỉ: Số A11/4A, đường 385, phường T, quận T, Thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 3925, quyển số 03/2022TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng T chứng thực ngày 29/6/2022), có mặt.

Người kháng cáo: Bà Võ Thị Mỹ D, là người đại diện theo ủy quyền của Bà Lê Phương Đ – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/9/2020, các lời khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Bích Ng trình bày:

Do quen biết với Bà Lê Phương Đ nên bà Ng có cho bà Đ vay tiền nhiều lần với tổng số tiền là 1.300.000.000đ. Ngày 07/9/2020, bà Ng và bà Đ có thỏa thuận bà Đ chuyển nhượng cho bà Ng diện tích Quyền sử dụng đất 385m^2, thuộc thửa 329, tờ bản đồ số 14 (D.89.IV), tọa lạc tại khu phố 11, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng với giá 1.900.000.000đ. Bà Ng có nghĩa vụ trả nợ vay ngân hàng thay cho bà Đ số tiền 1.200.000.000đ để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Đ đang thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện L, chi nhánh L để thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất, trừ số tiền nợ vay là 700.000.000đ trong khoản tiền nợ 1.300.000.000đ; do đó bà Đ còn nợ bà Ng số tiền 600.000.000đ, thời hạn đến ngày 20/9/2020 bà Đ sẽ thanh toán hết số tiền nói trên cho bà Ng, nhưng bà Đ không thanh toán. Do vậy, bà Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Đ có trách nhiệm trả cho bà Đ số tiền gốc 600.000.000đ và tiền lãi từ ngày 21/9/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Theo bản tự khai ngày 02/12/2021 của Bà Lê Phương Đ trình bày:

Bà Đ thừa nhận có vay tiền của bà Ng nhiều lần, cụ thể: Vào ngày 21/01/2020 vay số tiền 350.000.000đ, lãi suất 3%/ngày; ngày 30/01/2020 vay số tiền 300.000.000đ, lãi suất 3%/ngày; ngày 05/3/2020 vay tiếp số tiền 1.000.000.000đ, lãi suất 3%/ ngày. Bà Đ đã trả cho bà Ng các khoản lãi như sau:

Khoản vay 350.000.000đ từ ngày 21/01/2020 đến 10/4/2020 là 79 ngày: 350.000.000đ x 3%/ngày x 79 ngày = 82.950.000đ tiền lãi.

Khoản vay 300.000.000đ từ ngày 30/01/2020 đến 10/4/2020 là 68 ngày: 300.000.000đ x 3%/ngày x 68 ngày = 61.200.000đ.

Khoản vay 1.000.000.000đ từ ngày 05/3/2020 đến ngày 10/4/2020 là 35 ngày x 3%/ngày x 1.000.000.000đ = 105.000.000đ.

Sau khi bà Đ đã trả cho bà Ng số tiền lãi và gốc đến ngày 11/4/2020 hai bên chốt nợ, bà Đ còn nợ bà Ng số tiền 1.300.000.000đ. Bà Đ cho rằng bà Ng cho bà vay với lãi suất cao hơn so với quy định của pháp luật và yêu cầu Tòa án tính lại phần lãi suất của khoản nợ vay là 1.650.000.000đ theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án số 06/2022/DS-ST ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Bích Ng. Buộc Bà Lê Phương Đ có nghĩa vụ trả cho bà Ng số tiền 687.316.000đ (Sáu trăm tám mươi bảy triệu ba trăm mười sáu ngàn đồng), gồm 600.000.000đ tiền gốc và 87.316.000đ tiền lãi.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 24/3/2022 Bà Võ Thị Mỹ D, là người đại diện theo ủy quyền của Bà Lê Phương Đ kháng cáo đối với Bản án Dân sự sơ thẩm số 06/2022/DS-ST ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, đề nghị hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xác minh, thu thập lại về việc bà Ng cho vay lãi suất 90%/tháng, đề nghị đưa bà Nguyễn Thị Thu L vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Tại phiên tòa, bà Ng tự nguyện rút yêu cầu tính lãi suất với số tiền 87.316.000đ. Bà Đ và bà Dung (là người đại diện theo ủy quyền của bà Đ) tự nguyện thỏa thuận với bà Ng và đồng ý trả cho bà Ng số tiền 400.000.000đ sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật; bà Ng đồng ý với đề xuất của bà Đ về số tiền thanh toán và phương án trả nợ nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng theo hướng bà Đ thanh toán cho bà Ng số tiền 400.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xuất phát từ việc Bà Lê Phương Đ nhiều lần vay tiền của Bà Nguyễn Thị Bích Ng; do bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ và không thống nhất về số tiền phải trả, đồng thời bị đơn cho rằng việc nguyên đơn cho vay tiền với lãi suất cao hơn so với quy định nên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn thì thấy rằng:

Tại "giấy nhận nợ" ngày 11/4/2020 thể hiện nội dung: *"Tôi tên là Lê Phương Đ; ngụ tại 1182/60, N, phường L, thành phố B. Tôi có vay của cô Nguyễn Thị Bích Ng; ngụ tại 1182/136 Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Phát, Bảo Lộc, Lâm Đồng, số CMND 250404473, cấp ngày 18/8/2013, số tiền tôi nợ cô Ngọc 1.100.000.000đ + 30.000.000đ (một tỷ một trăm ba mươi triệu đồng chẵn, lý do vay làm giấy tờ..."*. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án bà Ng xuất trình giấy sang nhượng đất viết tay ngày 07/9/2020 giữa bà Ng và bà Đ thể hiện nội dung: *"...Sau thời gian tôi và chị Ngọc thỏa thuận và thống nhất trong việc sang nhượng và trả phần nợ gốc, lãi từ ngày 11/4/2020 đến nay gốc và lãi là 1.300.000.000đ, tôi đồng ý sang nhượng lô đất tại khu phố 11, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, thửa 329, tờ bản đồ số 14 (P 89 IV) mang tên Lê Phương Đ, với số tiền chuyển nhượng là*

1.900.000.000đ...Sau khi thống nhất ký hợp đồng chuyển nhượng thì tôi Lê Phương Đ còn nợ lại chị Nguyễn Thị Bích Ngọc số tiền còn lại là 600.000.000đ...”.

Như vậy, giấy nhận nợ ngày 11/4/2020 thể hiện bà Đ nợ bà Ng số tiền 1.130.000.000đồng và tính lãi đến ngày 07/9/2020 là 1.300.000.000đồng; do đó, có căn cứ xác định số tiền lãi phát sinh của khoản vay 1.130.000.000đồng từ ngày 11/4/2020 đến ngày 07/9/2020 là 170.000.000đồng.

[3] Tại đơn khởi kiện ngày 24/9/2020, bà Ng chỉ yêu cầu bà Đ trả số nợ 600.000.000đồng và không yêu cầu trả lãi suất, nhưng bản án sơ thẩm lại buộc bà Đ phải trả số tiền lãi suất 87.316.000.000đồng là giải quyết vượt quá phạm vi khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bà Ng tự nguyện rút yêu cầu tính lãi suất với số tiền 87.316.000đ; đồng thời, bà Ng và bà Đ tự nguyện thỏa thuận theo hướng bà Đ đồng ý trả cho bà Ng số tiền 400.000.000đ sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà Ng đồng ý với đề xuất của bà Đ nêu trên. Xét việc thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa án cấp phúc thẩm cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là có căn cứ.

Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bà Dung để sửa bản án sơ thẩm theo hướng đã nhận định.

[4] Về án phí: Bà Lê Phương Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là 20.000.000đ (400.000.000đ x 5%).

Do kháng cáo được chấp nhận nên Bà Lê Phương Đ không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận kháng cáo của Bà Võ Thị Mỹ D, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Bích Ng đối với bị đơn Bà Lê Phương Đ về việc kiện “ Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Bà Lê Phương Đ có trách nhiệm thanh toán cho Bà Nguyễn Thị Bích Ng số tiền 400.000.000đồng (bốn trăm triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Phương Đ phải chịu 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Bích Ng không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm, bà Ng được nhận lại số tiền 14.000.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0018637 ngày 16/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

- Án phí phúc thẩm: Hoàn trả cho Bà Lê Phương Đ số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004944 ngày 04/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành Án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KT-NV & THA;
- TAND thành phố B;
- Chi cục THADS TP B;
- Đương sự (03);
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Hữu Nhân